

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 18 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lên.

Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Huỳnh H; sinh năm 1973; Nơi sinh: huyện L, tỉnh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 5, Phường 2, thị xã K, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: vận tải hành khách; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị B; Chồng tên Lê Quang T (đã chết); Con có 02 người lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Kiến Tường đến ngày 02/6/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1973; Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nhà số 896A/45, đường H, phường 12, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: nhà số 48, đường N, khu phố 3, thị trấn, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Vợ tên Phạm Thị T; Con có 2 người lớn sinh năm 1995 nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Tuấn H1(tên gọi khác: Tuấn), sinh năm: 1982; Nơi sinh: huyện M, tỉnh B; Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn Đình** (đã chết) và bà Huỳnh Thị T; Vợ tên Nguyễn Thị P (đã ly hôn); Con có

2 người lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; Địa chỉ: nhà số 74/1, ấp A, xã M, tỉnh B (vắng mặt).

Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng 16/CT-VKSKT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thanh T và Lê Tuấn H1 về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo H, bị cáo T, bị cáo H1 diễn biến như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 20/5/2021 lực lượng tuần tra phòng chống tội phạm Công an thị xã Kiến Tường tuần tra trên tuyến quốc lộ 62 thuộc khu phố 6, phường 2, thị xã Kiến Tường tiến hành dừng, kiểm tra xe ô tô khách biển kiểm soát 62B-003.92 lưu thông theo hướng từ thị xã Kiến Tường về huyện Tân Thạnh do Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 19/9/1973, hộ khẩu thường trú: số 896A/45, đường Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển đi cùng với chủ xe Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh năm: 1973, hộ khẩu thường trú: khu phố 5, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An và lơ xe Lê Tuấn H1(tên gọi khác: T), sinh ngày: 01/01/1982, hộ khẩu thường trú: ấp Tích Phúc, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, phát hiện trên xe có vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu các loại nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện để điều tra làm rõ.

Qua điều tra xác định: Nguyễn Thị Huỳnh H là chủ xe ô tô khách biển kiểm soát 62B-003.92 chuyển tuyến cố định huyện Tân Hưng- thành phố Tân An cùng với tài xế Nguyễn Thanh T và lơ xe Lê Tuấn H1. Vào lúc 07 giờ ngày 20/5/2021 Nguyễn Thanh T điều khiển xe xuất phát từ bến xe huyện Tân Hưng, đi đến xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng thì đón một người khách nam tên Nguyễn Văn Chánh, khi đến xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường đón khách tên Trần Quốc Trung Em. Xe di chuyển đến trước nhà trọ Việt Cường thuộc ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường có người phụ nữ đón xe gửi thuốc lá điều nhập lậu về Tân An, H đồng ý kêu lơ xe H1 mở cửa trước, còn H mở cửa sau cho họ tự đem lên những bịch nhựa màu đen bên trong chứa thuốc lá điều nhập lậu, H nhận tiền công vận chuyển 200.000 đồng, thuốc lá được để dưới băng ghế, ở lối đi từ cửa trước đến cửa sau. Xe chạy đến đèn tín hiệu giao thông phường 3, thị xã Kiến Tường đón khách tên Lê Thị Thùy Dương, đến bến xe khách Kiến Tường có người phụ nữ đón xe lại gửi thuốc lá điều nhập lậu, H đồng ý kêu H1 mở cửa trước cho họ tự đem lên 05 bịch nhựa màu đen bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu, H để 03 bịch thuốc lá dưới gầm của băng ghế cuối, 02 bịch thuốc lá còn lại H để ở góc phải hàng ghế cuối của xe, tiền công vận chuyển 150.000 đồng. Khi xe chạy đến trước quán Vườn ổi thuộc khu phố 6, phường 2, thị xã Kiến Tường có một người nam thanh niên đón xe lại gửi 01 bịch thuốc lá điều nhập lậu, H đồng ý kêu H1 xuống

mở cửa hầm xe bên phải cho họ để thuốc lá điều nhập lậu vào hầm xe, H nhận tiền công vận chuyển là 100.000 đồng. Xe chạy đến gần cổng chào thị xã Kiến Tường trên Quốc lộ 62 thuộc khu phố 6, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thì bị Công an thị xã Kiến Tường dừng xe kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tang vật, đồ vật tạm giữ gồm: 10.760 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm 4.900 bao hiệu Hero, 5.480 bao hiệu Jet, 300 bao hiệu Scott, 70 bao hiệu 555, 10 bao hiệu Capri; 01 xe ô tô khách nhãn hiệu TRANSINCO 1-5 màu trắng xanh, số máy: CA6110A1B50446969, số khung: LFNJLFDE13 4003239, biển kiểm soát: 62B-003.92; 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát: 62B-003.92; 01 giấy phép lái xe Nguyễn Thanh T; 01 giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thanh T; 01 giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Huỳnh H; 01 giấy chứng minh nhân dân Lê Tuấn H1.

Đối với số tiền thu lợi từ việc vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu mà Nguyễn Thị Huỳnh H thu được 450.000 đồng hiện đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã nộp vào Kho bạc nhà nước Kiến Tường theo tài khoản số 3949.0.9067498.00000.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thanh T và Lê Tuấn H1 về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thanh T và Lê Tuấn H1 đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 14 ngày (từ ngày 20/5/2021 đến ngày 02/6/2021).

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn H1 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Giao bị cáo Lê Tuấn H1 cho Ủy ban nhân dân nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 10.760 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 4.900 bao hiệu Hero, 5.480 bao hiệu Jet, 300 bao hiệu Scott, 70 bao hiệu 555, 10 bao hiệu Capri)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe ô tô khách nhãn hiệu TRANSINCO 1-5 màu trắng xanh, số máy: CA6110A1B50446969, số khung: LFNJLFDE13 4003239, biển kiểm soát: 62B-003.92 và 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát: 62B-003.92;

Trả lại Nguyễn Thanh T 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thanh T;

Trả lại Lê Tuấn H 01 giấy chứng minh nhân dân.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2022.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H số tiền 450.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo H, T và H1 có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy các bị cáo H, T và H1 không làm nghề hoặc công việc quan trọng, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo H, T và H1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Đối với những người thuê H vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nhưng không đi theo xe, không rõ họ tên và địa chỉ nên không có thông tin để truy tìm xử lý được.

Đối với những hành khách đi trên xe như tên Nguyễn Văn Chánh, Trần Quốc Trung Em và Lê Thị Thùy Dương không liên quan đến vụ án nên không xem xét trách nhiệm.

Về lời trình bày của người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, các bị cáo và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo H, T và H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra tòa để xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo H, T và H1 tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các bị cáo H, T và H1 ngày 20/5/2021 dùng xe ô tô khách biển kiểm soát 62B-003.92 vận chuyển thuê 10.760 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại thuê cho người khác lưu thông trên Quốc lộ 62 thuộc khu phố 6, phường 2, thị xã Kiến Tường,

tỉnh Long An thì bị Công an thị xã Kiến Tường kiểm tra phát hiện trên xe có chở thuốc lá điều nhập lậu, nên đã điều xe về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của các bị cáo H, T và H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố các bị cáo H, T và H1 ra Tòa để xét xử theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Trong vụ án này giữa bị cáo H, bị cáo T và bị cáo H1 không bàn bạc, phân công cụ thể vai trò từng người nên hành vi của bị cáo H, bị cáo T và bị cáo H1 là đồng phạm giản đơn, không xem xét tính tổ chức là phù hợp.

[6] Xét về vai trò đồng phạm thì bị cáo H là người trực tiếp trao đổi với những người thuê và nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên bị can có vai trò là người thực hành. Đối với bị cáo T là tài xế làm công biết bị cáo H nhận chở thuốc lá điều nhập lậu đem lên xe nhưng không có phản đối gì mà đồng ý chở và bị cáo H1 là lơ xe cũng biết khách đem thuốc lá điều nhập lậu lên xe nhưng không ngăn cản mà đồng ý mở cửa xe theo lời của bị cáo H nên bị cáo T và bị cáo H1 với vai trò là người giúp sức nên tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo T và H1 ít nghiêm trọng hơn bị cáo H.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo H, T và H1 là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế. Việc vận chuyển hàng cấm sẽ làm xáo trộn nền kinh tế thị trường trong nước, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo H, T và H1 đã bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo H, T và H1 đã gây ra mới giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo H, bị cáo T và H1 đã gây ra.

Đối với bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có người thân là người có công với cách mạng và tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo H là người trực tiếp trao đổi với những người thuê và nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên bị cáo có vai trò là người thực hành. Vì vậy, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo H nguy hiểm hơn các bị cáo T và H1. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo bị cáo H thành người tốt sau này.

Đối với các bị cáo T và H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có người thân là người có công với cách mạng; bị cáo H1 là lao động chính trong gia đình nuôi nuôi 02 con nhỏ chưa đến tuổi trưởng thành, hiện đang sống cùng mẹ già, chị gái

khuyết tật được địa phương xác nhận; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc khác các bị cáo T, H1 phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể được quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo T, H1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt các bị cáo T, H1 đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, các bị cáo T, H1 có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo T, H1 khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao các bị cáo T, H1 về chính quyền địa phương nơi các bị cáo T, H1 cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 10.760 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 4.900 bao hiệu Hero, 5.480 bao hiệu Jet, 300 bao hiệu Scott, 70 bao hiệu 555, 10 bao hiệu Capri)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe ô tô khách nhãn hiệu TRANSINCO 1-5 màu trắng xanh, số máy: CA6110A1B50446969, số khung: LFNJLFDE13 4003239, biển kiểm soát: 62B-003.92 và 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 62B-003.92.

Trả lại Nguyễn Thanh T 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thanh T.

Trả lại Lê Tuấn H1 01 giấy chứng minh nhân dân.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2022.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H số tiền 450.000 đồng.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo H, T và H1 có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy các bị cáo H, T và H1 không làm nghề hoặc công việc quan trọng, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[11] Đối với những người thuê bị cáo H vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nhưng không đi theo xe, không rõ họ tên và địa chỉ nên không có thông tin truy tìm để xử lý được nên không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với những hành khách đi trên xe như tên Nguyễn Văn Chánh, Trần Quốc Trung Em và Lê Thị Thùy Dương không liên quan đến vụ án nên không xem xét trách nhiệm.

[13] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[14] Về án phí: Theo quy định của pháp luật buộc các bị cáo H, T và H1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thanh T và Lê Tuấn H1(tên gọi khác: Tuấn) đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H từ 05 (năm) năm tù.

Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H đi thi hành án phạt tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 14 (mười bốn) ngày (từ ngày 20/5/2021 đến ngày 02/6/2021).

Tiếp tục cho bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H tại ngoại đến khi có Quyết định thi hành án hình phạt tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 8 năm 2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Nguyễn Thanh T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong trường hợp Nguyễn Thanh T vi phạm nghĩa vụ đối với người cho hưởng án treo thì xử lý theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn H103 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 8 năm 2022).

Giao bị cáo Lê Tuấn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Lê Tuấn H1 vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong trường hợp Lê Tuấn H1 vi phạm nghĩa vụ đối với người cho hưởng án treo thì xử lý theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2014 xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy 10.760 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại (gồm 4.900 bao hiệu Hero, 5.480 bao hiệu Jet, 300 bao hiệu Scott, 70 bao hiệu 555, 10 bao hiệu Capri).

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã nộp vào Kho bạc nhà nước Kiến Tường theo tài khoản số 3949.0.9067498.00000.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe ô tô khách nhãn hiệu TRANSINCO 1-5 màu trắng xanh, số loại CAK35, số máy CA6110A1B50446969, số khung

LFNJLFDE134003239, dung tích xi lanh 6842, năm sản xuất 2004, tự trọng 6871 kg, chiều dài cơ sở 04m, kích thước bao: dài 8,28m, rộng 2,42m, cao 3,125m, số chỗ ngồi 30, biển kiểm soát 62B-003.92 và kèm theo các giấy tờ sau: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003904; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 6339270; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát: 62B-003.92.

Trả lại Nguyễn Thanh T 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thanh T;

Trả lại Lê Tuấn H101 giấy chứng minh nhân dân.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2022.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thanh T và Lê Tuấn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H, Nguyễn Thanh T và Lê Tuấn H1 báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

